

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HS-ST

Ngày: 18-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Cường

Bà Lý Thị Tuyền

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thục Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2023/TLST - HS ngày 01 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Thế L (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1973 tại tỉnh Thái Bình; Nơi ĐKKTT: Tổ 07, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Nơi tạm trú: Bản N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Nhân viên Công ty TNHH một thành viên T; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Tiến L (đã chết) và bà Bùi Thị D, sinh năm 1949; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1971; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/6/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, hiện đã được xóa án tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/7/2022 cho đến nay (Có mặt).

2. Lý Văn H (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1983 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Th, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý Văn D (đã chết) và bà Lò Thị D (đã chết); Vợ: Hồ Thị T, sinh năm 1987; Con: Có 01 con sinh năm 2007; Tiền sự: Không;

Tiền án: Có 02 tiền án: Ngày 26/4/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Ngày 02/8/2019 bị

cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đến ngày 17/01/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt, hiện chưa được xóa án tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/7/2022 cho đến nay (Có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Lý Văn H, sinh năm 1983 - Trú tại: Bản Th, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

2. Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu - Địa chỉ: Xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thái B, sinh năm 1978 - Trú tại: Bản M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lê Đức T, sinh năm 1977 - Trú tại: Bản TT, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

2. Ông Đinh Công Q, sinh năm 1984 - Trú tại: Bản N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

3. Ông Đặng Văn T1, sinh năm 1990 - Trú tại: Bản Th, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

4. Ông Hoàng Hữu N, sinh năm 1975 - Trú tại: Bản K, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Ngày 18/6/2021, Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu ký hợp đồng giao quản lý, vận hành nghĩa trang nhân dân huyện T có địa chỉ tại bản Th, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T do ông Lê Đức T làm giám đốc.

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 26/01/2022, Lý Văn H là người có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mang theo 01 chiếc búa dài 33,8cm có cán gỗ kích thước (29 x 2,5) cm, đầu búa bằng kim loại có kích thước (12,5 x 4,8 x 3,8) cm một mình đi đến nghĩa trang nhân dân huyện T với mục đích lấy trộm các tấm đan bê tông của rãnh thoát nước trong nghĩa trang, đập vỡ để lấy cốt sắt đem đi bán (xác định đến ngày 26/01/2022, Ủy ban nhân dân xã B chưa giao tài sản các nắp cống cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T quản lý). H đi vào trong nghĩa trang khoảng 800m, nhìn phía bên trái theo hướng từ cổng vào là rãnh thoát nước được đập bằng các tấm đan bê tông hình chữ nhật có cốt sắt. Quan sát không có người trông coi, H đã lật 02 tấm đan của rãnh thoát nước lên lề đường trong nghĩa trang rồi dùng búa đập để lấy sắt.

Đến 06 giờ 13 phút cùng ngày, ông Đặng Văn T1 nghe có tiếng đập phá trong nghĩa trang nên gọi điện báo cho ông Lê Đức T biết. Sau khi nhận được

thông tin từ ông T1, T đã gọi điện cho bị cáo Đỗ Thế L được Công ty giao bảo vệ nghĩa trang, T nói với L về việc có người vào trong nghĩa trang trộm cắp tài sản. Gọi cho L xong, T tiếp tục gọi điện thông báo cho Công an xã B về việc có kẻ gian vào trong nghĩa trang để trộm cắp tài sản.

Sau khi nhận thông tin từ ông T, L đã lấy 01 khẩu súng hơi PCP Condor cỡ nòng 5,5mm trên thân súng có ký hiệu “FXairguns” bên trong có sẵn đạn ở trong tủ nhà L tại bản N mang để dưới chân bên ghế lái rồi điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát 25F - 000.36 đi đến nghĩa trang để kiểm tra. Trên đường đi, L đón Lê Đức T là giám đốc và Đinh Công Q là công nhân của Công ty trách nhiệm hữu hạn T ở cổng phụ chợ Trung tâm thị trấn T. Khi lên xe, T và Q ngồi ghế sau bên phụ. Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, cả ba đi đến cổng nghĩa trang thì dừng lại, L cầm theo khẩu súng xuống xe bên cửa lái rồi chạy bộ một mình vào nghĩa trang trước, còn Q và T xuống xe sau bên cửa phụ rồi đi vào sau nên không nhìn thấy L cầm súng. Khi vào trong nghĩa trang, do buổi sáng sớm trời còn tối và có sương mù nên L chạy về hướng có tiếng đập phá, đến gần L nhìn thấy H đang dùng búa đập tấm đan nắp rãnh thoát nước để lấy trộm sắt, L hô “ai cho mày trộm”. Nghe thấy L hô, H ngược mặt lên nhìn rồi cầm búa bỏ chạy vào khu có các ngôi mộ bên trái theo hướng từ cổng vào. L đuổi theo H, chạy được khoảng 10m, tại vị trí L cách H khoảng 5,2m thì L vừa chạy vừa dương khẩu súng lên, hướng nòng súng về phía ngang người H để bắn, súng nổ làm viên đạn chì hình nấm cỡ 5,5mm trúng cột sống thắt lưng đoạn D10-D11 của H, H ngã xuống nền bê tông trong tư thế nằm sấp và quay mặt về phía sau nhìn L.

Thấy H bị trúng đạn ngã xuống đất, L mang khẩu súng đi giấu dưới nắp rãnh thoát nước bên phải trong nghĩa trang theo hướng từ cổng chính vào. Giấu súng xong, L thấy Q và T chạy đến, L nói với T: “chết rồi T ơi, tao bắn trúng thằng kia rồi”. Sau đó, L cùng T, Q đi đến chỗ H, thấy H đang nằm ngửa cạnh ngôi mộ, L và Q cùng lật H lên xem thì thấy H bị thương, chảy máu ở lưng nên cả ba người đưa H đi cấp cứu. Sau khi đưa H đi cấp cứu xong, L quay lại nghĩa trang đến vị trí giấu khẩu súng dùng để bắn H mang đến vị trí cách mép đường bên phải theo hướng từ cổng chính vào 9,2m, cách cổng nghĩa trang về phía Nam 73m để cất giấu.

Khoảng 01 tháng sau, L trông nhà hộ Lê Đức T vì T về quê, một mình L đi xuống nghĩa trang lấy khẩu súng dùng để bắn H trước đó cho vào bao tải rồi cất giấu trong nhà của T ở bản TT, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu và không cho T biết. Đến ngày 19/4/2022, L lấy súng giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về các vấn đề khác của vụ án: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo trình bày: 01 lọ còn; 01 khẩu súng trên thân có ký hiệu “FXairguns”; 01 bao tải màu trắng dùng để đựng súng là của bị cáo Đỗ Thế L giao nộp; 01 mẫu chất màu đỏ máu; 01 đôi dép tổ ong màu trắng; 01 chiếc búa dài 33,8cm có cán gỗ, kích thước (29 x 2,5) cm, đầu búa bằng kim loại có kích thước (12,5 x 4,8 x 3,8) cm; 09

thanh kim loại phi 8 được uốn cong hai đầu dạng chữ L trong đó có 06 thanh dài 0,5m, 03 thanh dài 0,94m; 01 khẩu súng hơi còn tự chế là những vật chứng thu tại hiện trường; 01 chiếc áo phông ngắn tay và 01 quần Jean là quần áo Đỗ Thế L mặc khi bắn H; 01 viên đạn được lấy ra từ cơ thể của H - thu tại khoa giải phẫu bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức là do L bắn H.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Lý Văn H trình bày: Sau khi bị Đỗ Thế L dùng súng bắn vào cột sống thắt lưng phải vào viện điều trị, L đã chi trả toàn bộ chi phí khám chữa bệnh và bồi thường cho H tổng số 50.000.000 đồng, H đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường thêm nữa.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân xã B ông Nguyễn Thái B trình bày thời gian, địa điểm và tài sản bị trộm cắp phù hợp với lời khai của các bị cáo và không yêu cầu bị cáo Lý Văn H phải bồi thường thiệt hại.

Những người làm chứng Lê Đức T, Đinh Công Q, Đặng Văn T1, Hoàng Hữu N trình bày phù hợp lời khai của các bị cáo.

Ngoài hành vi tàng trữ, sử dụng khẩu súng hơi bắn vào Lý Văn H, Đỗ Thế L còn có hành vi tàng trữ 01 khẩu súng hơi còn tự chế (L giao nộp cho Cơ quan điều tra khi khám nghiệm hiện trường), kết quả điều tra xác định: L không có tiền án, tiền sự về hành vi chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ nên ngày 19/12/2022, Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lai Châu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L là đúng quy định pháp luật.

Đối với Lê Đức T, Đinh Công Q là người đi cùng Đỗ Thế L tìm bắt Lý Văn H và khi L dùng súng bắn H bị thương nhưng T, Q không được bàn bạc với L về việc dùng súng để bắn H và cũng không biết L mang theo súng nên không có căn cứ để xử lý đối với Lê Đức T và Đinh Công Q.

Tại bản kết luận giám định số 2510/KL-KTHS ngày 29/4/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *Khẩu súng “FXairguns” gửi giám định là súng hơi PCP Condor cỡ nòng 5,5mm. Khẩu súng này hoạt động trên nguyên lý sử dụng áp lực khí nén đẩy viên đạn đi ra khỏi nòng súng. Khi sử dụng súng trên bắn đạn vào cơ thể người trong khoảng cách 5,2m gây chết hoặc bị thương; Viên đạn được lấy ra từ trong cơ thể Lý Văn H do khẩu súng gửi giám định trên bắn ra.*

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 8922/KL-KTHS ngày 30/12/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối chiếu với bảng 1- tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của các thương tích như sau:*

Sẹo vết thương + phẫu thuật vùng lưng, kích thước trung bình: 02% (áp dụng nguyên tắc 1,3 và mục I.2, chương 8).

Tổn thương tủy sống ngang mức D10- D11 gây liệt hai chân mức độ vừa: 61% (áp dụng mục VI và mục V.2.9, chương 1).

Vỡ (gãy) cung sau đốt sống ngực D11: 21% (áp dụng mục XII.3.1, chương 7).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lý Văn H tại thời điểm giám định là 70%.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 07/4/2022 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 02 tấm đan rãnh thoát nước, mỗi tấm đan có kích thước (01x0,55x0,09)m có trị giá 353.982,184 đồng.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSLC - P1 ngày 24/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo Đỗ Thế L về tội "Giết người" theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Lý Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Thế L phạm tội "Giết người"; Bị cáo Lý Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 2 Điều 123, điểm b, đ, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Thế L từ 04 năm đến 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Áp dụng khoản 4 Điều 123 (đối với bị cáo L), khoản 5 Điều 173 (đối với bị cáo H) Bộ luật hình sự: Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 lọ còn; 01 mẫu chất dịch màu đỏ máu; 01 bộ quần áo; 01 đôi dép tổ ong màu trắng cỡ LL dài 27cm; 01 chiếc búa dài 33,8cm có cán gỗ, kích thước (29 x 2,5) cm, đầu búa bằng kim loại kích thước (12,5 x 4,8 x 3,8) cm; 01 khẩu súng hơi còn tự chế; 09 thanh kim loại phi 8 được uốn cong hai đầu dạng chữ L trong đó có 06 thanh dài 0,5m, 03 thanh dài 0,94m; 01 viên đạn; 01 khẩu súng trên thân có ký hiệu "FXairguns" là súng hơi PCP Condor cỡ nòng 5,5mm; 01 bao tải màu trắng kích thước (79,8 x 54,8) cm.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Đỗ Thế L đã chi trả toàn bộ chi phí khám chữa bệnh và bồi thường cho cho Lý Văn H tổng số tiền 50.000.000 đồng, H đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo L bồi thường thêm nữa; Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân xã B không yêu cầu bị cáo Lý Văn H bồi thường thiệt hại đối với tài sản mà H đã trộm cắp nên không xem xét, giải quyết.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đường, Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp lời khai người làm chứng và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 26/01/2022, tại nghĩa trang nhân dân huyện T thuộc bản Th, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu, bị cáo Lý Văn H đã 02 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, đang thực hiện hành vi trộm cắp 02 tấm đan bê tông của rãnh thoát nước có tổng trị giá là 353.982,184 đồng đập phá để lấy cốt sắt mang đi bán, bị cáo Đỗ Thế L là công nhân của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T được giao nhiệm vụ bảo vệ nghĩa trang phát hiện. Do sợ bị bắt giữ nên H bỏ chạy vào khu vực các ngôi mộ bên trái theo hướng từ cổng vào thì bị L đuổi theo. Tại vị trí L cách H khoảng 5,2m, L đã dùng 01 khẩu súng hơi PCP Condor cỡ nòng 5,5mm bắn vào H, hậu quả gây tổn thương tủy sống ngang mức D10- D11 gây liệt hai chân mức độ vừa, vỡ cung sau đốt sống ngực D11, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lý Văn H là 70%.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Thế L là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến tính mạng của Lý Văn H, bị cáo ý thức được việc xâm phạm tính mạng của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì không kiềm chế được bản thân nên cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, việc Lý Văn H không chết là nằm ngoài mong muốn của bị cáo nên hành vi của bị cáo đã hoàn thành về hành vi nhưng chưa đạt về hậu quả. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng quy định về phạm tội chưa đạt đối với bị cáo L theo khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Lý Văn H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo ý thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân nên cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo L có bố đẻ là ông Đỗ Tiến L được Chủ tịch nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhì và huy chương kháng chiến hạng ba, Lý Văn H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo Lý Văn H là người dân tộc thiểu số và người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân xã B xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo L đã chi trả toàn bộ chi phí chữa bệnh cho Lý Văn H và bồi thường cho H tổng số tiền là 50.000.000 đồng; Bị cáo L đã thực hiện hành vi phạm tội trong trường hợp vượt quá mức cần thiết khi bắt giữ người phạm tội. Do đó các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, đ khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo L có 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo; Bị cáo H cần phạt tù với mức thấp nhất của khung hình phạt để các bị cáo thấy được tính nhân đạo của Nhà nước ta mà cố gắng cải tạo để trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Do đó quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 4 Điều 123 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm”. Xét thấy bị cáo L hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đỗ Thế L.

Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo H thuộc hộ cận nghèo, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lý Văn H.

[5]. Về vật chứng của vụ án: 01 lọ cồn; 01 mẫu chất dịch màu đỏ máu; 01 bộ quần áo; 01 đôi dép tổ ong màu trắng cỡ LL dài 27cm; 01 chiếc búa dài 33,8cm có cán gỗ, kích thước (29 x 2,5) cm, đầu búa bằng kim loại kích thước (12,5 x 4,8 x 3,8) cm; 01 khẩu súng hơi cồng tự chế; 09 thanh kim loại phi 8 được uốn cong hai đầu dạng chữ L trong đó có 06 thanh dài 0,5m, 03 thanh dài 0,94m; 01 viên đạn; 01 khẩu súng trên thân có ký hiệu “FXairguns” là súng hơi PCP Condor cỡ nòng 5,5mm; 01 bao tải màu trắng kích thước (79,8 x 54,8) cm. Xét đây là những đồ vật không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Đỗ Thế L đã chi trả toàn bộ chi phí khám chữa bệnh cho Lý Văn H và thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho H với tổng số tiền là 50.000.000 đồng, hiện H đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu L phải bồi thường thêm nữa; Người đại diện hợp pháp của Ủy ban

nhân dân xã B không yêu cầu Lý Văn H bồi thường thiệt hại. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Đỗ Thế L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Lý Văn H thuộc hộ cận nghèo và là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo H theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 (đối với bị cáo L), điểm đ khoản 1 Điều 12 (đối với bị cáo H) Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 123, điểm b, đ, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Thế L.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lý Văn H.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 (đối với bị cáo Đỗ Thế L), điểm đ khoản 1 Điều 12 (đối với bị cáo Lý Văn H) Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Đỗ Thế L, Lý Văn H:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Thế L phạm tội "Giết người"; Bị cáo Lý Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Đỗ Thế L 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Lý Văn H 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 01 lọ còn; 01 mẫu chất dịch màu đỏ máu; 01 bộ quần áo; 01 đôi dép tổ ong màu trắng cỡ LL dài 27cm; 01 chiếc búa dài 33,8cm có cán gỗ, kích thước (29 x 2,5) cm, đầu búa bằng kim loại kích thước (12,5 x 4,8 x 3,8) cm; 01 khẩu súng hơi còn tự chế; 09 thanh kim loại phi 8 được uốn cong hai đầu dạng chữ L trong đó có 06 thanh dài 0,5m, 03 thanh dài 0,94m; 01 viên đạn; 01 khẩu súng trên thân có ký hiệu "FXairguns" là súng hơi PCP Condor cỡ nòng 5,5mm; 01 bao tải màu trắng kích thước (79,8 x 54,8) cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 08 giờ 25 phút ngày 10/3/2023 giữa Công an tỉnh Lai Châu và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu).

4. Về án phí:

Bị cáo Đỗ Thế L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Văn H.

Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu (Phòng PC02);
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Phương